

Bản án số: **09/2018/HS-PT**

Ngày: 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Thẩm phán: Ông **Đinh Văn Long**

Bà **Nguyễn Thị Hòa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Quyết Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **269/2017/TLPT-HS** ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn H; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **49/2017/HS-ST** ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn H** (Tên gọi khác: Đông), sinh năm 1959 tại thị xã B, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối phố N, phường A, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (Đã chết) và bà Hà Thị T (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1959 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Nguyễn H có thu mua bình ắc quy cũ nên T cùng một số đối tượng đã đến gặp H đặt vấn đề mua bán bình ắc quy cũ. H đồng ý và đồng thời cho nhóm của T mượn kiếm cộng lực để đi trộm cắp bình ắc quy. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/12/2016, T cùng NT, P (sinh ngày 25/7/2001) và S uống cà phê tại quán Lâm tại thôn V, xã N, huyện X. Đến 01 giờ 30 phút ngày 06/12/2016 thì cả nhóm của T cùng nhau đi thực hiện hành vi trộm cắp. T lấy xe mô tô nhãn

hiệu EXCITER màu xanh BKS 92 F1-276.89 do T mượn của bạn là PT chở NT, P, S về nhà của S để lấy thêm xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ BKS 92 F1 046.33 của H là em ruột của S. Sau đó, T điều khiển xe EXCITER chở NT, còn S điều khiển xe SIRIUS chở P đi đến chân cầu Cửa Đại nơi có nhiều xe tải loại xe bồn chở bê tông không có người quản lý để trộm cắp tài sản. Lúc này T và P đứng ở ngoài canh chừng xe, còn NT và S đi đến dưới chân cầu đến chỗ dựng những chiếc xe bồn, NT dùng kiềm công lực đã mượn của bị cáo H trước đó cắt 08 bình ắc quy điện loại 150W trên 04 xe tải loại xe bồn chở bê tông của công ty TNHH thương mại du lịch và xây dựng Cửa Đại. Sau khi cắt trộm xong thì T chạy xuống giúp NT và S mang bình ắc quy lên mặt đường, còn P có nhiệm vụ đi dắt xe. Sau đó, T và NT cùng đi xe EXCITER chở theo 04 bình ắc quy, S và P cùng đi xe SIRIUS chở theo 04 bình ắc quy. Cả nhóm chạy đến phường A, thị xã B bán cho bị cáo H với số tiền 7.200.000 đồng. Sau khi ăn uống xong thì T, S, NT, P chia nhau mỗi người được 1.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG-HĐĐGTS ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X kết luận: 08 bình ắc quy 150W của xe bồn bê tông có giá trị 20.520.000 đồng.

Ngoài ra, T, NT, H khai nhận trong thời gian tháng 11 và 12 năm 2016 đã nhiều lần trộm cắp tài sản là bình ắc quy tại thị xã B và đã bị Tòa án nhân dân thị xã B đưa ra xét xử.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HS-ST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo H 18 (Mười tám) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 231/2017/HSPT ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/11/2017, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Mặc dù bị cáo H không trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản theo định giá là 20.520.000 đồng nhưng bị cáo đã có hành vi cho bị cáo khác mượn công cụ, phương tiện (kiềm công lực) để phạm tội và hứa hẹn tiêu thụ tài sản phạm tội nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H đã bồi thường 565.000 đồng về trách nhiệm dân sự, xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H khai nhận: Nhóm của bị cáo T có đến gặp bị cáo H để đặt vấn đề mua bán bình ắc quy cũ. Bị cáo H đồng ý và đưa cho nhóm của T mượn kiềm cộng lực để trộm cắp bình ắc quy. Ngày 06/12/2016, sau khi trộm cắp được 08 bình ắc quy thì nhóm của T đã đem tới nhà của bị cáo H bán cho bị cáo với giá 7.200.000 đồng.

[2.2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản; lời khai của các bị cáo khác, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù bị cáo H không trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản theo định giá là 20.520.000 đồng nhưng bị cáo đã có hành vi cho bị cáo khác mượn công cụ, phương tiện (kiềm cộng lực) để phạm tội và hứa hẹn tiêu thụ tài sản phạm tội nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; nhân thân, vai trò để làm căn cứ xử phạt bị cáo H 18 tháng tù là có căn cứ và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H đã bồi thường 565.000 đồng về trách nhiệm dân sự, xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo H thì thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và không nặng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2.4] Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[2.5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **H**, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **H 18** (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 231/2017/HSPT ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo **H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **04** (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo **H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/01/2018.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Thiện